

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 339/2020/TLST – HNGĐ, ngày 10 tháng 12 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Quách Thị Kiều D, sinh năm 1978

Bị đơn: Anh Trần Hữu Th, sinh năm 1976

Cùng địa chỉ: Tổ 5, thị trấn Q M, huyện M L, thành phố H N.

Căn cứ khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55 và 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Quách Thị Kiều D và anh Trần Hữu Th.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Quách Thị Kiều D và anh Trần Hữu Th xác định vợ chồng có 02 con chung là Trần Hữu Kh, sinh ngày 28/11/2002 và Trần Hữu H, sinh ngày 22/7/2009.

Giao con chung Trần Hữu H, sinh ngày 22/7/2009 cho chị D được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung thành niên đủ 18 tuổi *(nếu không có sự thay đổi nào khác)*.

Giao con chung Trần Hữu Kh, sinh ngày 28/11/2002 cho anh Th được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung thành niên đủ 18 tuổi *(nếu không có sự thay đổi nào khác)*.

Tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng con chung giữa chị D và anh Th. Sau khi ly hôn chị D và anh Th có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, về tài sản riêng, công sức, công nợ*: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị D tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 27.900.000 đồng theo biên lai thu số 0009316 ngày 10/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội; chị D được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 27.750.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Mê Linh;
- Chi cục THADS huyện Mê Linh;
- UBND xã thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Việt Phương